

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

---* * * *---



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TP Cao Lãnh, ngày 05 tháng 04 năm 2016

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
THƯ NGŨ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
PHẦN A: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN DV DU LỊCH MỸ TRÀ	4
I. THÔNG TIN CHUNG	
II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
PHẦN B: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
I. GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
II. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT	
III. GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH	
IV. NHỮNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014	
V. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	
PHẦN C: QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	
III. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT	
PHẦN D: BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25

THƯ NGŨ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng cùng tập thể Cán bộ công nhân viên trong Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

Năm qua Đồng Tháp đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của Tỉnh. Công ty đã đón hơn 230 ngàn lượt khách lưu trú khách sạn và nhà hàng đến sử dụng các dịch vụ ở hai nơi Khách sạn Hòa Bình và Khu Du Lịch Mỹ Trà tăng 34 % so với cùng kỳ. Đây chính là cơ hội để Công ty giới thiệu và quảng bá những sản phẩm dịch vụ đến quý khách trong và ngoài Tỉnh.

Nhìn chung tình hình sản xuất kinh doanh trong năm qua có nhiều khởi sắc. Hầu hết các chỉ tiêu dịch vụ đều tăng: nhà hàng – khách sạn tăng 26% và lữ hành tăng 32% so với cùng kỳ đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra cụ thể: doanh thu đạt 36,946 tỷ đồng đạt 126% so với chỉ tiêu kế hoạch (30,5 tỷ), Lợi nhuận sau thuế đạt 692 triệu đồng đạt 98,57% so với kế hoạch (702 triệu đồng) tăng 83% so với cùng kỳ năm 2014. Có được những kết quả nêu trên là nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị về những chủ trương phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; sự đoàn kết thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành cũng như sự quyết tâm cố gắng của tập thể CB- CNVCLĐ trong toàn đơn vị đã nỗ lực cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đạt và vượt các chỉ tiêu nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra trong năm 2015.

Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin ghi nhận những nỗ lực phấn đấu của toàn thể CB- CNVCLĐ trong Công ty đã chung tay góp sức đưa Công ty ngày một phát triển bền vững để khẳng định thương hiệu cho đơn vị.

Một lần nữa thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin cảm ơn và kính chúc sức khỏe, hạnh phúc tới Quý vị Cổ đông, các nhà Đầu tư, Quý khách hàng cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần DV Du Lịch Mỹ Trà

Trân trọng kính chào !

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Lê Chi Hồng

PHẦN A

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

I. Thông tin chung:

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ
Tên viết tắt : MTSC
Tên Tiếng Anh : My Tra Tourist Joint Stock Company

Logo : 

Mã cổ phiếu : MTH.ORS
Địa chỉ : 272 Lê Duẩn, phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh
Điện thoại : 0673.855622 – Fax: 0673.851457
Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà
Mã chứng khoán : MTC
Mã ISIN : VN000000MTC5
Sàn giao dịch : UPCOM
Loại chứng khoán : Cổ phần phổ thông
Mệnh giá giao dịch : 10.000 đồng.
Email : dlmytra@gmail.com.vn
Website : dulichmytra.com.vn
Vốn điều lệ : 52.000.000.000 đồng

II. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Nền kinh tế Việt Nam đang có những bước tăng trưởng đáng kể. Bên cạnh sự đổi mới sâu sắc của nền kinh tế thị trường thì sự phát triển về văn hóa, xã hội, Du lịch cũng là một xu thế mới đã giành được rất nhiều sự quan tâm của khách hàng.

Do đời sống kinh tế của người dân ngày càng được nâng lên, nên nhu cầu về ẩm thực, tham quan, du lịch cũng tăng theo. Chính vì vậy nhiều Nhà hàng - Khách sạn đã được xây dựng thương hiệu để phục vụ cho nhu cầu người dân hiện nay .

Nắm bắt được xu thế đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du Lịch Mỹ Trà tiến hành xây dựng và phát triển Nhà hàng - Khách sạn. Trước đây Công ty có tên là Khu Du Lịch Mỹ Trà, trực thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp. Đến ngày 01/01/2009 Công ty đã chuyển sang hình thức Cổ phần.

Công ty Cổ phần Khách sạn Mỹ Trà được thành lập theo quyết định số 999/UD-UBND-HC ngày 16/09/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đến tháng 01/2013 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

2. Quá trình phát triển:

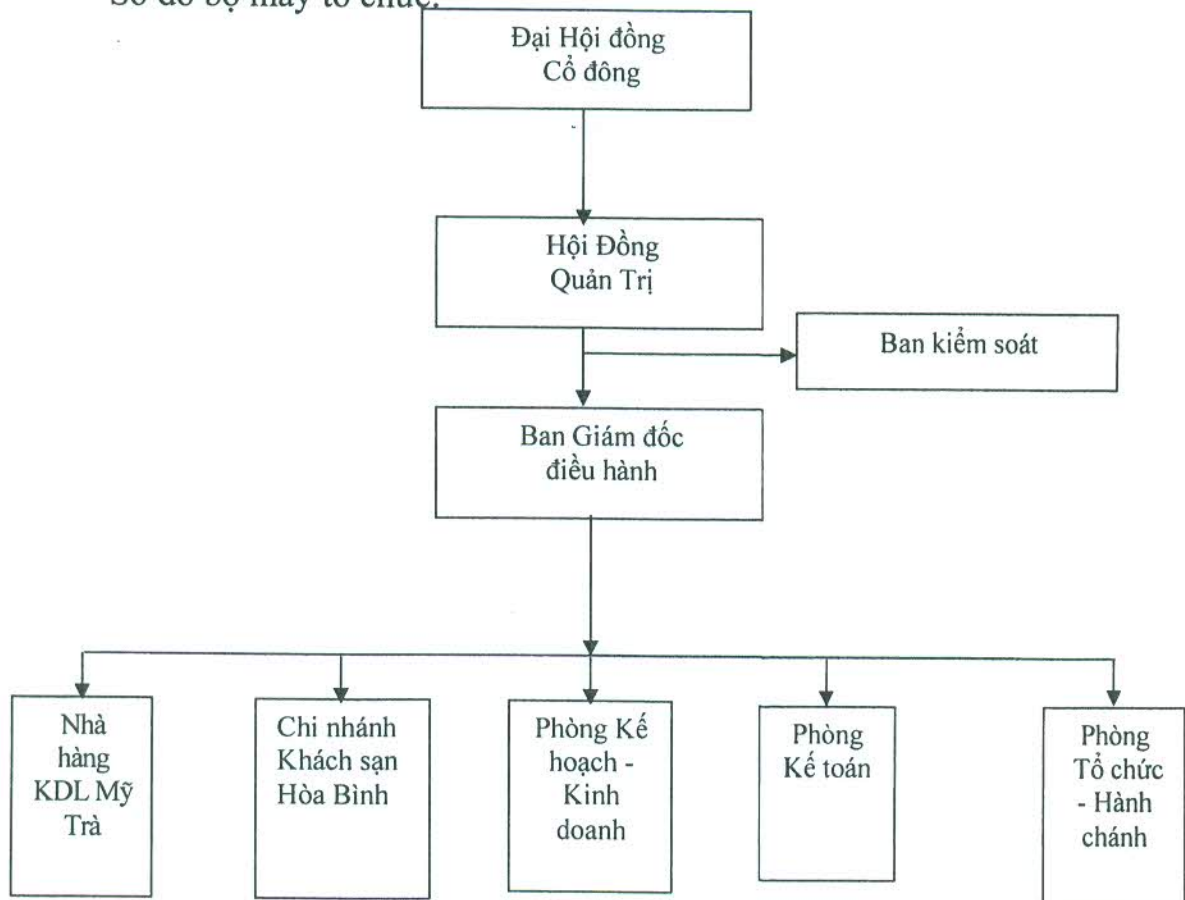
- *Nghành nghề kinh doanh chính của Công ty:*

- + Kinh doanh Nhà hàng - Khách sạn
- + Kinh doanh lữ hành nội địa; kinh doanh vận chuyển khách du lịch; kinh doanh du lịch khác (khu vui chơi giải trí);
- + Dịch vụ massage
- + Vận chuyển hành khách theo hợp đồng;

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

Công ty Cổ phần DV Du Lịch Mỹ Trà là thành viên trực thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

Sơ đồ bộ máy tổ chức:



3. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty sẽ tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà hàng - khách sạn, tổ chức tiệc cưới, hội nghị và tổ chức sự kiện trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh, đa dạng hóa thêm các sản phẩm dịch vụ đặc thù riêng để tạo nên diện mạo mới, phương thức kinh doanh mới.

Trong kinh doanh dịch vụ lữ hành thực hiện chiến lược phát triển thị trường, phát triển sản phẩm, gia tăng thị phần khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nội địa, tăng cường quảng bá và xây dựng thương hiệu, xây dựng những chương trình tour phục vụ khép kín, kéo dài thời gian lưu trú của du khách đến Công ty bằng nhiều chương trình du lịch hấp dẫn kết hợp tham quan các di tích lịch sử văn hoá; du lịch sinh thái, du lịch tâm linh... Quy hoạch có hệ thống để khai thác sử dụng tối đa diện tích đất hiện có nhằm phục vụ tốt nhất cho nhu cầu du khách, thông qua việc đầu tư xây dựng và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị của Nhà hàng - khách sạn có kế hoạch để thay thế đảm bảo đủ tiêu chuẩn 3 sao và 2 sao.

- Nâng cao và tạo điều kiện cho đội ngũ phục vụ học tập kinh nghiệm trong và ngoài Tỉnh.

- Thường xuyên tạo cảnh quan sinh thái tại Khu du lịch Mỹ Trà mang đậm nét Văn hóa truyền thống Nam bộ.

- Phát huy ẩm thực dân gian truyền thống, đồng thời thường xuyên bổ sung các món ăn mới lạ để phục vụ du khách trong và ngoài tỉnh.

4. Các yếu tố rủi ro:

- **Rủi ro về kinh tế:**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là kinh doanh Nhà hàng khách sạn, Lữ hành nội địa và các dịch vụ khác... Do đó tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng đến đời sống tinh thần vật chất của người dân và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu dịch vụ do Công ty cung cấp.

- **Rủi ro về biến động của giá cả hàng hoá và đối thủ cạnh tranh:**

Do tính chất đặc thù của ngành nghề nên các mặt hàng để cung cấp cho nhà hàng khách sạn thường biến động vào những ngày nghỉ lễ tết và mùa cưới hỏi. Song song đó các cơ sở tư nhân mở ra ngày càng nhiều kéo theo các dịch vụ ăn uống lưu động cạnh tranh về giá và các chính sách hậu mãi ngày càng đa dạng. Đây là một trong những rủi ro làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản lý tốt phải có chính sách hậu mãi kịp thời, các dịch vụ phong phú. Đồng thời theo dõi và kiểm tra các thông tin về giá cả thị trường nhằm quản lý hàng hoá đầu vào và lượng hàng tồn kho một cách hợp lý.

PHẦN B
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

I. Giới thiệu Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi Chú
1	Lê Thị Hồng	1971	Chủ tịch	Bổ nhiệm 13/04/2015
2	Nguyễn Văn Đứng	1964	Nguyên Chủ tịch	Thôi nhiệm 13/04/2015
3	Trần Văn Hùng	1969	Thành viên	Bổ nhiệm 13/04/2015
4	Võ Hữu Nhạc	1965	Thành viên	Bổ nhiệm 01/09/2011
5	Huỳnh Anh Tuấn	1958	Thành viên	Bổ nhiệm 02/01/2013
6	Phạm Văn Tân	1964	Thành viên	Bổ nhiệm 25/4/2014
7	Trần Kim Thoa	1976	Thành viên	Thôi nhiệm 13/04/2015

*** Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:**

1/. Ông Lê Thị Hồng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Lê Thị Hồng
- Ngày tháng năm sinh : 1971
- Nơi sinh : Thọ Xuân Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thọ Xuân Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh ĐT
- Số điện thoại :
- Trình độ VH : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Hành vi vi phạm PL : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông: không

* Số cổ phần nắm giữ : không

- Đại diện: 2.575.920 cổ phần, đại diện cho Công ty TNHH MTV TM Dầu khí Đồng Tháp, chiếm 49,53%/ trên tổng vốn điều lệ.

* Quá trình công tác:

- Từ 01/1994 - 12/1995: Phó Phòng Tổ chức HCQT Công ty Vật tư và XNK ĐT

- Từ 01/1996 - 12/1996: Phó Phòng kinh doanh tổ chức Công ty Vật tư và xuất nhập khẩu Đồng Tháp
- Từ 01/1997 - 02/1998: Phó Phòng Tổ chức Công ty Vật tư và xuất nhập khẩu Đồng Tháp
- Từ 03/1998 - 09/2007: Trưởng Phòng Tổ chức Công ty TM Dầu khí Đồng Tháp
- Từ 10/2007 - 06/2010: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp
- Từ 07/2010 - đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM Dầu khí Đồng Tháp

2/. Ông Nguyễn Văn Đứng: Nguyên Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Văn Đứng
- Ngày tháng năm sinh : 1964
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : Phường 2, TP Cao Lãnh ĐT
- Số điện thoại :
- Trình độ VH : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Hành vi vi phạm PL : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông: không
- * Số cổ phần nắm giữ : không
- Đại diện: 2.146.600 cổ phần, đại diện cho Công ty TNHH MTV TM Dầu khí Đồng Tháp, chiếm 41,28% trên tổng vốn điều lệ
- * Quá trình công tác:
 - Từ 2004 đến 2011 : Giám đốc Công ty CP Vận tải xăng dầu Đồng Tháp
 - Từ 2011 đến nay : Thành viên Hội đồng thành viên – Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

3/. Ông Trần Văn Hùng – Thành viên HĐQT- Kiêm Giám đốc Công ty

- Họ và tên : Trần Văn Hùng
- Ngày tháng năm sinh : 1969
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : Tân Nhuận Đông, Châu Thành tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại : 0673.855622

- Trình độ VH : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - kinh tế
- Hành vi vi phạm PL : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông: không
- * Số cổ phần nắm giữ : Không
- Đại diện: 858.640 cổ phần, đại diện cho Công ty TNHH MTV TM Dầu khí Đồng Tháp, chiếm 16,51%/ trên tổng vốn điều lệ.

* Quá trình công tác:

- 03/1992-12/2000: Kế toán Công ty Xí nghiệp in Đồng Tháp
- 12/2000-12/2003: Kế toán Cty Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp nay là Công ty TNHH MTV Thương mại dầu khí Đồng Tháp
- 12/2003/01/2015: Giám đốc Chi nhánh trực thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại dầu khí Đồng Tháp .
- 01/2015-> đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần DV Du Lịch Mỹ Trà.

4/. Ông Võ Hữu Nhạc - Thành viên HĐQT - Kiêm Giám đốc Công ty

- Họ và tên : Võ Hữu Nhạc
- Ngày tháng năm sinh : 1965
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : Khóm 5, phường 6, TP Cao Lãnh ĐT
- Số điện thoại : 0673.855622
- Trình độ VH : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Hành vi vi phạm PL : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : không

* Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: 700 cổ phần, chiếm 0,019% trên tổng vốn điều lệ

* Quá trình công tác

- 1982-1999: Tổ trưởng tổ bàn khách sạn Sông Trà Trực thuộc Cty Du lịch Đồng Tháp.
- 1999- 2010: Giám đốc khách sạn Hòa Bình, trực thuộc Công ty thương mại Dầu Khí Đồng Tháp
- 2010- 08/2011: Giám đốc Chi nhánh khách sạn Hòa Bình trực thuộc Công ty Cổ phần khách sạn Mỹ Trà.
- 09/2011- đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần DV Du Lịch Mỹ Trà.

5/. Ông Huỳnh Anh Tuấn - Thành viên HĐQT – Kiêm P.Giám đốc Cty

- Họ và tên : Huỳnh Anh Tuấn
- Ngày tháng năm sinh : 1958
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : Số 09 Đồng Đa, phường 2, TP Cao Lãnh ĐT
- Số điện thoại : 0673.855622
- Trình độ VH : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Hành vi vi phạm PL : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông: không

* Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,038% trên tổng vốn điều lệ

* Quá trình công tác:

- 2010 -2012: Giám đốc khu du lịch Bàu Dong trực thuộc Cty TNHH MTV thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

- 2013- đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du Lịch Mỹ Trà

6/. Ông Phạm Văn Tân – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Phạm Văn Tân
- Ngày tháng năm sinh : 1964
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Tháp Mười , tỉnh Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : Thị trấn Tháp Mỹ An, Huyện Tháp Mười, tỉnh ĐT
- Số điện thoại : không
- Trình độ VH : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Hành vi vi phạm PL : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông: không

* Số cổ phần nắm giữ : 2.500 CP

- Đại diện: 858.640 cổ phần, đại diện cho Công ty TNHH MTV TM Dầu khí Đồng Tháp, chiếm 16,51%/ trên tổng vốn điều lệ

* Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1988 -> 3/1995 Công tác tại VP UBND Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, chức vụ cán bộ nghiên cứu.

- Từ tháng 03/1995-> 6/2000 công tác tại phòng Nông nghiệp và PTNT Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, chức vụ phó phòng

- Từ tháng 07/2000 cho đến nay công tác tại Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, chức vụ hiện tại : Trưởng P. HC QT công ty

7/. Bà Trần Kim Thoa – Nguyên Thành viên HĐQT- kiêm thư ký HĐQT

-Họ và tên : Trần kim Thoa

-Ngày tháng năm sinh : 11/11/1976

-Nơi sinh : Đồng Tháp

-Quốc tịch : Việt Nam

-Dân tộc : Kinh

-Quê quán : P6, TP Cao Lãnh ĐT

-Địa chỉ thường trú : P6, TP Cao Lãnh ĐT

-Số điện thoại : 0673.855622

-Trình độ VH : 12/12

-Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh

-Hành vi vi phạm PL : không

-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : không

* Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: 700 cổ phần, chiếm 0,013% của tổng vốn điều lệ

* Quá trình công tác:

- 2001 - 2008 : Nhân viên kế toán - trực thuộc Công ty TM dầu Khí ĐT.

- 01/2009 - 05/2010: Phó phòng kế toán Công ty CP DV Du lịch Mỹ Trà.

- 06/2011 - đến nay: Trưởng phòng TC - HC Công ty CP DV Du lịch Mỹ Trà

II./ Giới thiệu Ban Kiểm Soát:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi Chú
1	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1970	Trưởng Ban	Bổ nhiệm 25/4/2014
2	Lê Thị Phiến	1966	Thành viên	Bổ nhiệm 05/05/2011

*** Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát**

1/. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên : Nguyễn Thị Lệ Hằng

- Ngày tháng năm sinh : 05/5/1970

- Nơi sinh : Bến Tre

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Cao lãnh tỉnh Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh ĐT
- Số điện thoại : Không
- Trình độ VH : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Hành vi vi phạm PL : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông: không

* Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,038% của tổng vốn điều lệ

* Quá trình công tác:

- Từ năm 1999 -> đến nay: Phó phòng kế hoạch & Đầu tư Công ty TNHH MTV TM Dầu Khí Đồng Tháp

2/. Bà Lê Thị Phiến - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Lê Thị Phiến
- Ngày tháng năm sinh : 10/08/1966
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : P6, TP Cao Lãnh ĐT
- Địa chỉ thường trú : P6, TP Cao Lãnh ĐT
- Số điện thoại : 0673.853292
- Trình độ VH : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Xã hội học
- Hành vi vi phạm PL : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông: không

* Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,096% của tổng vốn điều lệ

* Quá trình công tác:

- 01/04/1985 - 31/10/1988: Công tác tại Trường Công nhân kỹ thuật xây dựng tỉnh Đồng Tháp.

- 01/11/1988 - 30/11/1989: Công tác tại xí nghiệp 27/7 thuộc Sở Lao Động - TB & XH tỉnh Đồng Tháp

- 01/01/2011- nay: Giám đốc tại trung tâm Công tác xã hội Bảo vệ trẻ em thuộc Sở Lao động - TB & XH tỉnh Đồng Tháp.

III/.Giới thiệu Ban điều hành:

STT	Ban điều hành	Năm sinh	Chức vụ	Ghi Chú
1	Ông Võ Hữu Nhạc	1965	Nguyên Giám đốc	Thôi nhiệm 09/2/2015
2	Ông Trần Văn Hùng	1969	Giám đốc	Bổ nhiệm 09/2/2015
2	Bà Võ Mai Ly	1965	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm 01/01/2011
3	Ông Võ Hữu Nhạc	1965	P.Giám đốc	Bổ nhiệm 09/2/2015
4	Ông Huỳnh Anh Tuấn	1958	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm 02/01/2013
5	Bà Lý Kim Phụng	1961	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm 06/01/2009
6	Bà Trần Kim Thoa	1976	Trưởng phòng TC - HC	Bổ nhiệm 06/01/2010

*SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN ĐIỀU HÀNH

1/. Ông Trần Văn Hùng - Phó Giám đốc

2/. Ông Võ Hữu Nhạc - Phó Giám đốc

3/. Ông Huỳnh Anh Tuấn - Phó Giám đốc

(Lý lịch đã nêu phần II mục I. phần giới thiệu thành viên HĐQT)

4. Bà Võ Mai Ly – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên : Võ Mai Ly

- Ngày tháng năm sinh : 23/05/1965

- Nơi sinh : Đồng Tháp

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Đồng Tháp

- Địa chỉ thường trú : 13 Nguyễn Văn Tiệp, khóm Mỹ Tây, P Mỹ Phú TP

Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp

- Số điện thoại : 0673.855622

- Trình độ VH : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Hành vi vi phạm PL : không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : không

* Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: 700 cổ phần, chiếm 0,013% của tổng vốn điều lệ

* Quá trình công tác

- 07/2000: Kế toán Khu Du Lịch Mỹ Trà trực thuộc Cty Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp nay là Công ty TNHH MTV Thương mại dầu khí Đồng Tháp

- 06/2006: Phó Giám đốc Khu Du Lịch Mỹ Trà trực thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại dầu khí Đồng Tháp .

- 01/2009: Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Khách sạn Mỹ Trà.

- 05/2009: Phó Giám đốc Khách sạn Hoà Bình trực thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

- 01/2011-> đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần DV Du Lịch Mỹ Trà

5/. Bà Lý Kim Phụng - Kế toán trưởng Công ty

- Họ và tên : Lý Kim phụng
- Ngày tháng năm sinh : 27/10/1961
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh
- Địa chỉ thường trú : Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh, ĐT
- Số điện thoại : 0673.855622
- Trình độ VH : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kinh tế
- Hành vi vi phạm PL : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : không

* Số cổ phần nắm giữ:

Cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,010% của tổng vốn điều lệ

* Quá trình công tác

- 2001 - 2008: Nhân viên kế toán chi nhánh - trực thuộc Công ty Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp.

- 01/2009 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DV Du Lịch Mỹ Trà

6/. Bà Trần Kim Thoa - Trưởng phòng TC – HC Công ty

(Lý lịch đã nêu phần II mục I. phần giới thiệu thành viên HĐQT)

*** Những thay đổi trong năm 2015:**

Trong năm 2015 Công ty CP DV Du lịch Mỹ Trà đã thay đổi một số thành viên trong HĐQT và Ban Giám đốc điều hành. Công ty đã kiện toàn sắp xếp bộ máy tổ chức đến nay hoạt động đã đi vào ổn định.

IV. Những kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015:

Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm qua có bước tăng trưởng tốt. Hầu hết các chỉ tiêu dịch vụ đều đạt và vượt so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Nhưng bên cạnh đó đơn vị còn gặp nhiều khó khăn và thuận lợi như sau:

1/Thuận lợi :

- Được sự quan tâm ủng hộ của các Sở Ban ngành trong Tỉnh đã sử dụng các dịch vụ của đơn vị trong suốt thời gian qua.

- Dịch vụ lữ hành tăng trưởng tốt đã và đang từng bước phát triển các tour trong và ngoài nước.

- Lượng khách sử dụng các dịch vụ Nhà hàng – khách sạn tương đối ổn định.

- Cơ sở vật chất và các trang thiết bị nhà hàng – khách sạn được trang bị tương đối đầy đủ.

2/ Khó khăn:

- Sự cạnh tranh về mặt bằng giá các dịch vụ so với các cơ sở tư nhân ngày càng gay gắt.
- Các trang thiết bị phòng nghỉ khách sạn đang ngày một xuống cấp.
- Công nợ tại các đơn vị trực thuộc thu hồi còn chậm, trong đó công nợ chủ yếu tập trung các cơ quan, doanh nghiệp trong Tỉnh .

3 /Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015
Vốn chủ sở hữu	53.472.160.168	-	53.595.236.960
Vốn điều lệ	52.000.000.000	-	52.000.000.000
Doanh thu thuần	29.235.968.344	30.500.000.000	36.946.852.558
Lợi nhuận trước thuế	499.148.956	900.000.000	916.598.987
Tỷ lệ LNTT/Doanh thu	1,70%	2,95%	2,48%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	379.304.186	702.000.000	692.507.210
Tỷ lệ LNST/VCSH	0,73%	1,31%	1,33%

*Đánh giá kết quả:

Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh có chiều hướng phát triển tốt, các dịch vụ nhà hàng tăng 35% và khách lưu trú khách sạn tăng 30% so với cùng kỳ. Doanh thu và lợi nhuận đạt vượt so với kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra trong năm. Bên cạnh đó đơn vị thực hiện tốt các nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của nhà nước.

V. Báo cáo của Ban Giám đốc:

1. Về tình hình tài chính:

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán
- + Khả năng thanh toán hiện hành: 2,98 lần
- + Khả năng thanh toán ngắn hạn: 2,98 lần
- + Khả năng thanh toán nhanh: 1,9 lần
- + Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản: 1,2 %

- Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

Trong năm 2015 Công ty có sự thay đổi một số thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty. Do sự phân công, điều động cán bộ của người đại diện phần vốn của Công ty mẹ - Petmex và nhu cầu công việc nên các thành viên không thể cộng tác tiếp tại đơn vị .

1.2 .Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Vốn chủ sở hữu	đồng	
2	Nguồn vốn cổ phần	đồng	52.000.000.000
3	Giá mỗi cổ phần	đồng	10.000
4	Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	5.165.000
5	Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	đồng/CP	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của MTSC

1.3 .Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

Số lượng : 5.165.000 cổ phần
Mệnh giá : 10.000đồng/cổ phần
Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

1.4. Cổ tức: Dự kiến chi trả 1%/CP/năm

1.5. Công tác quản lý tài chính:

- Công ty tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra , giám sát. Hàng quý thành lập đoàn kiểm kê tiến hành đi kiểm tra các bộ phận nhà hàng – khách sạn như: tiền hàng; tài sản; CCDC ở các phòng và các đơn vị trực thuộc. Qua đó đánh giá công tác quản lý và hạn chế tỷ lệ hao hụt tài sản, CCDC cho đơn vị.

- Các chế độ báo cáo bán hàng và thu chi theo đúng quy định.

2. Công tác tổ chức:

- Trong năm, Công ty đã sắp xếp lại bộ máy tổ chức, ban hành sửa đổi bổ sung Thỏa ước lao động tập thể và quy chế trả lương trả thưởng năm 2015.

- Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật đã kịp thời góp phần khích lệ sự phấn đấu vươn lên của người lao động và kịp thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực trong kinh doanh: tổng kết phong trào thi đua năm 2015 có nhiều cá nhân và tập thể được khen thưởng như sau:

- + Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15 cá nhân
- + Danh hiệu Lao động tiên tiến: 90 cá nhân
- + Tập thể đạt danh hiệu lao động xuất sắc: 5 tập thể

- + Cá nhân đạt danh hiệu bằng khen UB tỉnh: 03 cá nhân
- + Tập thể lao động xuất sắc do UBND Tỉnh: 02 tập thể
- + Tập thể đạt danh hiệu bằng khen UB tỉnh: 01 tập thể

Ngoài ra Công ty được Khối thi đua 11 đề nghị Ban Thi đua khen thưởng tỉnh Đồng Tháp công nhận tặng cờ thi đua cho đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Khối trong tỉnh Đồng Tháp năm 2015. (Quyết định số 40/QĐ-UBND-KT, ngày 24/02/2016).

- Công tác đoàn thể : Đạt trong sạch vững mạnh.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Chiến lược phát triển năm 2016 và những năm tiếp theo:

- Công ty tiếp tục tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà hàng - khách sạn hiện có và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, thường xuyên đưa vào thực đơn nhà hàng những món ăn mới đặc thù riêng của từng đơn vị để tạo nên những nét mới cho hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

- Trong kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện chiến lược phát triển thị trường, Phân loại thị trường để tập trung vào đối tượng khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng. Xây dựng các tour tuyến mới như: du lịch với thiên nhiên, khám phá ...

- Tập trung tiếp cận khách hàng mới trong và ngoài Tỉnh: Hệ thống các ngân hàng ở địa Tp Cao Lãnh, Các trường học, các khu công nghiệp....

- Thiết kế giá tour theo yêu cầu khách hàng để kịp thời cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài Tỉnh.

- Quy hoạch có hệ thống để khai thác sử dụng tối đa diện tích đất hiện có nhằm phục vụ tốt nhất cho nhu cầu du khách, thông qua việc đầu tư xây dựng và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát lại toàn bộ các trang thiết bị của Nhà hàng – khách sạn có kế hoạch nâng cấp, thay thế đảm bảo đủ tiêu chuẩn 3 sao và 2 sao.

- Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại đội ngũ đội ngũ nhân viên phục vụ đạt chuẩn và chuyên nghiệp.

- Phối hợp liên kết chặt chẽ với các khu điểm du lịch của Đồng Tháp trong việc quảng bá hình ảnh, sản phẩm du lịch bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tham gia các chương trình xúc tiến du lịch của Tỉnh nhằm quảng bá sản phẩm và hình ảnh của Đồng Tháp ra ngoài Tỉnh.

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BLĐ TBXH, Thông tư số 19/2013/TT-BLĐ TBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động Thương và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và viên chức quản lý trong Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

Quỹ tiền lương của Giám đốc Công ty được Công ty mẹ - Công ty TNHH MTV TM Dầu khí Đồng Tháp xét duyệt để thực hiện trong năm 2015.

Hàng tháng Công ty tạm ứng tối đa 80% quỹ tiền lương kế hoạch bình quân tháng (đối với quỹ lương Giám đốc). Thời điểm tạm ứng tiền lương cùng với thời gian thanh toán lương cho người lao động trong Công ty.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động đến ngày 31/12/2015 : 105 người

Trong đó:

+ Lao động gián tiếp: 28 người

+ Lao động trực tiếp: 77 người

- Chính sách đối với người lao động:

Công ty thực hiện theo nội dung được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong năm việc thực hiện TULĐTT luôn được đảm bảo đúng quy định của pháp luật và TULĐTT đã ký kết hàng năm giữa người sử dụng lao động và người lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm đạt: 4.943.000đồng/người/tháng đạt 115% theo TULĐTT đã ký kết (4.300.000 đồng/người/tháng), tăng 643.000 đồng/ người/tháng so với cùng kỳ năm 2014.

PHẦN C

QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp và quyết định các nội dung quan trọng sau:

S TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Đung	Nguyên Chủ tịch HĐQT	1/1	100%	Thôi tham gia HĐQT ngày 13/04/2015
2	Bà Lê Thị Hồng	Chủ tịch HĐQT	3/4	100%	Tham gia vào HĐQT ngày 13/04/2015
3	Ông Võ Hữu Nhac	TV HĐQT- nguyên kiêm Giám đốc	4/4	100%	
4	Ông Huỳnh Anh Tuấn	TV HĐQT	4/4	100%	
5	Ông Phạm Văn Tân	TV HĐQT	4/4	100%	
6	Bà Trần KimThoa	TV HĐQT	1/1	100%	Thôi tham gia HĐQT ngày 13/04/2015
7	Ông Trần Văn Hùng	TV HĐQT- kiêm Giám đốc	3/4	100%	Tham gia vào HĐQT ngày 13/04/2015

1.Số Nghị quyết/ quyết định:

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/BB- HĐQT 01/NQ-HĐQT	06/04/2015	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2015. - Chuẩn bị văn kiện ĐHCĐ thường niên năm 2015.
2	02/BB- HĐQT 02/NQ-HĐQT	06/07/2015	-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu và phương hướng kế hoạch 6 tháng cuối năm 2015
3	03/BB- HĐQT 03/NQ-HĐQT	30/07/2015	- Thông qua dự án nâng cấp và mua sắm mới các trang thiết bị phục vụ khách trong thời gian tới.
4	04/BB- HĐQT 04/NQ-HĐQT	07/09/2015	-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu và phương hướng kế hoạch những tháng cuối năm 2015

2.Thay đổi thành viên Hội Đồng Quản Trị

Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
Nguyễn Văn Đứng		Nguyên Chủ tịch HĐQT	34078614	16/11/2010	CA ĐT	P.2 TP CLĐT		13/04/2015	Chuyển công tác
Lê Thị Hồng		Chủ tịch HĐQT				P Mỹ phú TPCL ĐT	13/04/2015		
Trần Văn Hùng		TVHĐQT	340788533	13/06/2012	CA ĐT	Châu Thành ĐT	13/04/2015		
Trần Kim Thoa		Nguyên TVHĐQT	340831751	21/10/2005	CA ĐT	P6 TP CLĐT		13/04/2015	Do nhu cầu công việc tại cơ quan

II./ Hoạt động của Ban kiểm soát :

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch du lịch Mỹ Trà. Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 gồm 03 nội dung như sau:

- Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.
- Kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2015.
- Kế hoạch công tác năm 2016 của ban kiểm soát.

1/ Tình hình tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 02 thành viên được bầu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 25 tháng 4 năm 2014. Tổ chức hoạt động theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Trong năm qua, các thành viên trong Ban kiểm soát thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động, quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty từ đó đề xuất những kiến nghị khắc phục để phù hợp với hoạt động Công ty.

- Xem xét đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty trong suốt niên độ liên quan đến các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính của Công ty, Báo cáo này được tổng hợp trên cơ sở cả năm.

2/ Kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2015

2.1. Đối với Hội đồng quản trị :

- Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và các bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật Doanh nghiệp, điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .

- HĐQT đã tổ chức định kỳ các cuộc họp hàng quý theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ Công ty. Trong năm HĐQT đã có những hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Giám đốc và Ban điều hành đưa ra các định hướng và giải pháp kịp thời các yêu cầu kinh doanh của Công ty, giúp Công ty đạt kết quả cao. Trong năm HĐQT chấp hành chủ trương của Tỉnh về kế hoạch đề án phát triển kinh tế Du lịch đây cũng là cơ hội thuận lợi để Công ty phát triển. HĐQT cũng đưa ra nghị quyết để Ban điều hành thực hiện.

+ Mời đơn vị Tư vấn thiết kế để quy hoạch tổng thể Khu du lịch Mỹ Trà và báo cáo đề án tiền khả thi để có chủ trương cho việc đầu tư phát triển những năm tiếp theo.

+ Tập trung công tác thẩm định xếp hạng sao cho đơn vị.

+ Phối hợp với các ngành chức năng tham gia các chương trình quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty trong và ngoài tỉnh.

+Tập trung nâng cấp sửa chữa Nhà hàng để phục vụ khách vào những tháng cuối năm.

+ Cải tạo 10 phòng Vip ở Khách sạn Hòa Bình (do chi phí cải tạo quá lớn có thể Petimex đầu tư hoặc Công ty Cổ phần DV du lịch Mỹ Trà vay vốn tự đầu tư).

+ Chủ trương cho Công ty trang bị một xe ô tô du lịch 5 chỗ ngồi để phục vụ cho du lịch, tiệc cưới tại Khu du lịch Mỹ Trà và Khách sạn Hòa Bình.

+ Tập trung công tác thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh công nợ khó đòi quá hạn.

2.2. Hoạt động của Ban điều hành :

- Ban điều hành thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các qui định pháp luật

Cùng với Ban điều hành, Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định và nghị quyết của HĐQT, chủ động lập kế hoạch hợp lý, điều hành sản xuất kinh doanh, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức của Công ty.

Ban điều hành cũng thường xuyên tổ chức các cuộc họp để bàn việc thực hiện kế hoạch, đồng thời đưa ra những chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại thiếu sót.

- Công tác kế toán các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng chế độ, nguyên tắc trong việc ghi chép, luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ đảm bảo tính hợp pháp.

- Các số liệu trên báo cáo Tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tính đến thời điểm 31/12/2015 của Công ty, đồng thời phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp hiện hành.

- Về cán bộ CNV trong Công ty, tính đến ngày 31/12/2015 Công ty có 105 người, trong đó CB.CNV thuộc khối văn phòng 23 người, nhân viên lao động trực tiếp 82 người.

- Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động đúng quy định, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ. Thu nhập bình quân CBCNV là 4,9 triệu đồng/người/tháng .

- Các hoạt động của các tổ chức chính trị Xã hội như công tác Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên đã được quan tâm và thực hiện đúng qui định.

2.2.1/ Kết quả kinh doanh Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015

Trong năm 2015 HĐQT, Ban Giám đốc đã lãnh đạo, cùng cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện	TH/KH
Vốn điều lệ	52.000.000.000		
Tổng Doanh thu	30.500.000.000	36.946.852.558	121%
- Nhà hàng, khách sạn	27.900.000.000	33.593.479.227	120%
-Lữ hành	2.000.000.000	2.482.913.831	124%
-Thu khác	600.000.000	870.459.500	145%
Chi phí chung	29.600.000.000	36.034.719.935	122%
LN trước thuế	900.000.000	916.598.987	102%
LN Sau thuế		692.507.210	
Cổ tức dự kiến	1,5%	1%	

2.2.2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2015:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về các công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Giám đốc và các phòng ban chức năng Công ty cung cấp được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, kiểm tra không có ý kiến ngoại trừ, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra đưa ra nhận xét đánh giá sau:

- Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đến thời điểm 31/12/2015 Công ty đã đầu tư tài chính ngắn hạn tổng số tiền 4,7 tỷ đồng tại Ngân hàng ĐT&PT Đồng tháp và Ngân hàng Techcombank.

- Tình hình đầu tư mua sắm tài sản: 1.190.700.636 đồng.

- Trong năm Cty đầu tư mua xe ô tô 5 chỗ ngồi để phục vụ cho du lịch, tiệc cưới cho Khu DL Mỹ Trà và Khách sạn Hòa Bình tổng giá trị là 568.739.727 đồng.

- Trang bị máy móc thiết bị tổng giá trị 621.960.909 đồng

- Tình hình đầu tư nâng cấp sửa chữa:

Trong năm Công ty đã đầu tư nâng cấp sửa chữa và mua sắm công cụ dụng cụ trang bị cho việc kinh doanh của công ty là **1.742.101.854 đồng**. Trong đó :

- Khu DL Mỹ Trà : 1.230.418.808 đồng
- Khách sạn Hòa Bình : 511.683.046 đồng

- Tình hình công nợ phải thu khách hàng : 1.743.739.584 đồng giảm 10,8% so với số đầu năm. Trong đó

- Nợ khó đòi: 721.602.070 đồng. Công ty đã trích dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi : 721.602.070 đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư nợ khó đòi	Trích dự phòng
1	Công ty CP XD Công trình Giao thông	131.443.750	131.443.750
2	Cty TNHH Trí Việt	97.172.650	97.172.650
3	DNTN Ba Chánh	5.183.670	5.183.670
4	Lê Văn Mách	8.000.000	8.000.000
5	Nguyễn Hữu Tâm	9.000.000	9.000.000
6	Cô Ngọc xe Tháp Mười	2.231.000	2.231.000
7	Đội Bóng đá Đồng Tháp	468.571.000	468.571.000
Tổng Công		721.602.070	721.602.070

- Tình hình tài chính của Công ty năm 2015

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản ngắn hạn	7.143.563.650	6.063.781.503
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	899.799.172	3.641.362.222
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.700.000.000	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.333.580.369	1.987.100.111
IV	Hàng tồn kho	210.184.109	238.680.241
V	Tài sản ngắn hạn khác	-	196.638.929
B	Tài sản dài hạn	49.789.809.809	49.008.622.112
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II	Tài sản cố định	48.240.036.246	47.545.587.408
III	Bất động sản đầu tư	-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
V	Tài sản dài hạn khác	1.549.773.563	1.463.034.704
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		56.933.373.459	55.072.403.615
A	Nợ phải trả	3.338.136.499	1.600.243.447
I	Nợ ngắn hạn	2.914.425.499	1.546.243.447
II	Nợ dài hạn	423.711.000	54.000.000
B	Vốn chủ sở hữu	53.595.236.960	53.472.160.168
	Vốn góp chủ sở hữu	52.000.000.000	52.000.000.000
	Vốn khác chủ sở hữu	234.060.200	234.060.200
	Cổ phiếu quỹ	(360.000.000)	(360.000.000)
	Quỹ ĐTPT	1.059.237.866	983.377.029
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	661.938.894	614.722.939
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		56.933.373.459	55.072.403.615

-Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện		%tăng/giảm
		Năm 2015	Năm 2014	
1	Doanh thu bán hàng &CCDV	36.859.558.330	28.819.422.135	27,9
2	Giá vốn hàng bán	29.357.298.440	23.395.203.507	25,5
3	Lợi nhuận gộp	7.502.259.890	5.424.218.628	38,4
4	Doanh thu hoạt động TC	83.234.228	130.831.923	
5	Chi phí TC	15.624.964	-	
	Trong đó : Lãi vay	15.624.964	-	
6	Chi phí bán hàng	2.645.543.198	2.301.106.072	15,0
7	Chi phí QLDN	3.985.082.422	2.927.685.749	36,1
8	Lợi nhuận thuần	939.243.534	326.258.730	
9	Thu nhập khác	4.060.000	285.714.286	
10	Chi phí khác	26.704.547	112.824.060	
11	Lợi nhuận khác	-22.644.547	172.890.226	
12	Tổng LNTT	916.598.987	499.148.956	84,2
13	Chi phí Thuế TNHH	224.709.177	119.844.770	
14	Lợi nhuận sau thuế	692.507.210	379.304.186	83,2
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	124	66	

2.3. Nhận xét , kiến nghị của Ban kiểm soát:

Nhận xét:

Trong năm 2015 Tổng doanh thu thực hiện 36,9 tỷ đồng đạt 121% kế hoạch năm và tăng 26,36 % so với cùng kỳ năm 2014.

+Lợi nhuận trước thuế: 916 triệu đồng đạt 102% kế hoạch năm và tăng 84,2% so với cùng kỳ năm 2014.

+ Lợi nhuận sau thuế đạt : 692 triệu đồng tăng 82,6% so với cùng kỳ năm 2014.

Khả năng thanh toán hiện hành trong năm của công ty tốt 17,06 lần. Các khoản nợ phải trả chiếm 5,86% trên tổng nguồn vốn cho thấy cơ cấu tài chính của Công ty rất an toàn. Tuy nhiên các chỉ tiêu sinh lời của công ty còn thấp tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 1,88% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 1,29%.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã chủ động trong sản xuất kinh doanh và tài chính, phát huy mọi nguồn lực, đề ra các giải pháp phù hợp để mang lại hiệu quả cho đơn vị. Đây cũng là nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và cùng tập thể CB.CNV trong Công ty có nhiều cố gắng góp phần đem lại lợi ích cho cổ đông Công ty.

Kiến nghị :

Tăng cường quản lý sử dụng vốn: thu hồi các khoản công nợ , thanh lý kịp thời tài sản, CCDC không cần dùng để thu hồi vốn.

3/ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016:

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2016 như sau:

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm ;
- Báo cáo quá trình hoạt động kiểm soát theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng thường niên đề ra;
- Xem xét việc triển khai và thực hiện các dự án đầu tư sửa chữa;
- Kiểm tra công tác thu hồi công nợ tồn đọng.
- Thực hiện kiểm soát các công việc khác khi có yêu cầu của HĐQT

III./ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Cty

Đvt : VNĐ

STT	Bộ phận	Thù lao Năm 2015
1	Hội đồng quản trị	150.000.000
2	Ban kiểm soát	42.000.000
	Cộng	192.000.000

Số lượng thành viên HĐQT/ Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/ kiểm soát viên, Ban Giám đốc điều hành đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- + 02 Thạc sĩ Kinh tế
- + 01 Cử nhân Luật
- + 01 Cử nhân XH học
- + 02 Cử nhân QTKD
- + 05 Cử nhân kinh tế

DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

* Cơ cấu cổ đông như sau:

STT	Tên Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
I	Tổ chức			
	- Trong nước	6	4.911.500	94,45%
	- Nước ngoài	-	-	-
II	Cá nhân			
	- Trong nước	119	288.500	5,55%
	- Nước ngoài	-	-	-
	Tổng cộng	125	5.200.000	

*** Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:**

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ cổ phần (%)
1	Công ty TNHH MTV TMDK Đồng Tháp	4.293.200	4.293.200.000	82,56
2	Công ty CP Nhiên Liệu Đồng Tháp	70.000	700.000.000	1,35
3	Công ty CP TM Dầu Khí Cửu Long	50.000	500.000.000	0,96
4	Công ty CP Vận tải xăng dầu	30.000	300.000.000	0,58
5	Công ty CP Cơ Khí XD Đồng Tháp	20.000	200.000.000	0,38
6	Huỳnh Mộng Kiều	438.300	438.300.000	8,43
7	Các cổ đông khác	298.500	288.500.000	5,74
	Tổng cộng	5.200.000	52.000.000.000	

PHẦN D

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam, là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty được chấp thuận kiểm toán cho công ty niêm yết.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

(Đính kèm báo cáo tài chính, vui lòng kiểm tra với file PDF).

..../....

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Bảng cân đối kế toán	4 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 – 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 – 35

DDA
RACH
K
ARC
C
TRA

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 1400696545 ngày 26 tháng 12 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29 tháng 04 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại : 067 3 855 622
- Fax : 067 3 851 457

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh khách sạn;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh dịch vụ du lịch khác;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Thị Hồng	Chủ tịch	Ngày 13 tháng 4 năm 2015	
Ông Nguyễn Văn Đứng	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 04 năm 2014	Ngày 13 tháng 4 năm 2015
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên	Ngày 02 tháng 01 năm 2013	
Ông Võ Hữu Nhạc	Thành viên	Ngày 01 tháng 9 năm 2011	
Bà Trần Kim Thoa	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2014	Ngày 13 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Ngày 13 tháng 4 năm 2015	
Ông Phạm Văn Tân	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2014	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 04 năm 2014	-
Bà Lê Thị Phiến	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2014	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trần Văn Hùng	Giám đốc	Ngày 09 tháng 02 năm 2015	
Ông Võ Hữu Nhạc	Giám đốc	Ngày 26 tháng 04 năm 2014	Ngày 09 tháng 02 năm 2015
Ông Võ Hữu Nhạc	Phó Giám đốc	Ngày 09 tháng 02 năm 2015	
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Phó Giám đốc	Ngày 02 tháng 11 năm 2013	-
Bà Võ Mai Ly	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 01 năm 2011	-

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trần Văn Hùng	Giám đốc	Ngày 04 tháng 02 năm 2015	-
Ông Võ Hữu Nhạc	Giám đốc	Ngày 26 tháng 04 năm 2014	Ngày 04 tháng 02 năm 2015

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bà LÊ THỊ HỒNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Đồng Tháp, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Số: 023/2016/BCKT-CT.0092

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông**
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 03 năm 2016, từ trang 04 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA
Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ

TP. Cần Thơ, ngày 21 tháng 03 năm 2016

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2013-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.143.563.650	6.063.781.503
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	899.799.172	3.641.362.222
Tiền	111		899.799.172	1.341.362.222
Các khoản tương đương tiền	112		-	2.300.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.700.000.000	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	4.700.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.333.580.369	1.987.100.111
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.743.739.584	1.955.585.987
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	15.000.000	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	296.442.855	282.314.194
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(721.602.070)	(250.800.070)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		210.184.109	238.680.241
Hàng tồn kho	141	5.7	210.184.109	238.680.241
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		-	196.638.929
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	-	189.654.246
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	-	6.984.683
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		49.789.809.809	49.008.622.112
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		48.240.036.246	47.545.587.408
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	14.559.791.246	13.855.342.408
Nguyên giá	222		20.817.925.601	19.208.509.510
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.258.134.355)	(5.353.167.102)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	33.680.245.000	33.690.245.000
Nguyên giá	228		33.710.245.000	33.710.245.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(30.000.000)	(20.000.000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.549.773.563	1.463.034.704
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	1.549.773.563	1.463.034.704
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		56.933.373.459	55.072.403.615

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
NỢ PHẢI TRẢ	300		3.338.136.499	1.600.243.447
Nợ ngắn hạn	310		2.914.425.499	1.546.243.447
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	1.226.033.229	903.919.123
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	244.625.500	68.027.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	245.685.286	74.935.645
Phải trả người lao động	314		1.082.104.353	396.316.295
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14.1	27.445.882	148.048.553
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15.1	86.604.000	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.16	1.927.249	(45.003.169)
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		423.711.000	54.000.000
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.14	113.400.000	54.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15.2	310.311.000	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		53.595.236.960	53.472.160.168
Vốn chủ sở hữu	410	5.17	53.595.236.960	53.472.160.168
Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.000.000.000	52.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.000.000.000	52.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		234.060.200	234.060.200
Cổ phiếu quỹ	415		(360.000.000)	(360.000.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.059.237.866	983.377.029
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		661.938.894	614.722.939
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>			-	-
<i>lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		19.431.684	270.418.753
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		642.507.210	344.304.186
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		56.933.373.459	55.072.403.615



Người lập biểu

LÝ KIM PHỤNG
Kế toán trưởng



TRẦN VĂN HÙNG
Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 03 năm 2016

BAO CAO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	36.859.558.330	28.819.422.135
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		36.859.558.330	28.819.422.135
Giá vốn hàng bán	11	6.2	29.357.298.440	23.395.203.507
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.502.259.890	5.424.218.628
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	83.234.228	130.831.923
Chi phí tài chính	22	6.4	15.624.964	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	2.645.543.198	2.301.106.072
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	3.985.082.422	2.927.685.749
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		939.243.534	326.258.730
Thu nhập khác	31	6.7	4.060.000	285.714.286
Chi phí khác	32	6.8	26.704.547	112.824.060
Lợi nhuận khác	40		(22.644.547)	172.890.226
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		916.598.987	499.148.956
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.12	224.091.777	119.844.770
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		692.507.210	379.304.186
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	124	66



Người lập biểu

LÝ KIM PHỤNG
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN HÙNG
Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BAO CAO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>		916.598.987	499.148.956
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		940.080.888	867.798.973
Các khoản dự phòng	03		470.802.000	(13.143.000)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(56.529.681)	(130.831.923)
Chi phí lãi vay	06		15.624.964	-
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>		2.286.577.158	1.222.973.006
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		189.702.425	255.616.354
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		28.496.132	52.727.171
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.264.927.498	(738.561.293)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		102.915.387	116.338.573
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(15.624.964)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(194.971.641)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.000.000)	(84.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.656.021.995	824.493.811
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.668.507.000)	(796.660.500)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		7.272.727	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.700.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		83.234.228	130.831.923
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.278.000.045)	(665.828.577)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp


BAO CAO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		433.000.000	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(36.085.000)	-
Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(516.500.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(119.585.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.741.563.050)	158.665.234
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.641.362.222	3.482.696.988
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		899.799.172	3.641.362.222

Người lập biểu


LÝ KIM PHỤNG
Kế toán trưởng


TRẦN VĂN HÙNG
Giám Đốc

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Thông tin chung

Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 1400696545 ngày 26 tháng 12 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29 tháng 04 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty dịch vụ nhà hàng, khách sạn

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh khách sạn;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh dịch vụ du lịch khác;
- Đại lý bán vé máy bay
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng số nhân viên của Công ty là 105 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 là 105 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	02 – 22 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Nhận chuyển nhượng hợp pháp đối với quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất có thời hạn khấu hao từ 03 đến 50 năm.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp đối với quyền sử dụng đất không thời hạn thì không tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 07 năm.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.16 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.17 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư dài hạn khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.18 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty và các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Quan hệ
Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Công ty mẹ Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Tiền mặt	6.038.847	17.532.202
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	893.760.325	1.323.830.020
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	2.300.000.000
	899.799.172	3.641.362.222

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	4.700.000.000	4.700.000.000	-	-
	4.700.000.000	4.700.000.000	-	-

(*) Đây là giá trị của các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng có kỳ hạn từ 6 tháng đến 13 tháng với mức lãi suất từ 5,3%/năm đến 6,2%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải thu các bên liên quan	138.585.500	-
Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	138.585.500	-
Phải thu các khách hàng khác	1.605.154.084	1.955.585.987
Đội bóng tỉnh Đồng Tháp	468.571.000	468.571.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công Trình Giao Thông	131.443.750	131.443.750
Công ty TNHH Trí Việt	97.172.650	97.172.650
Ông Huỳnh Hải Bằng	108.400.000	138.700.000
Các khách hàng khác	799.566.684	1.119.698.587
	1.743.739.584	1.955.585.987

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Trả trước cho người bán khác		
Trại cua Hoàng Ưng	15.000.000	-
	15.000.000	-

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu về tạm ứng	239.967.161	-	209.407.500	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	-	-	9.479.000	-
Phải thu tiền lương chi vượt	19.200.000	-	19.152.000	-
Phải thu khác	37.275.694	-	44.275.694	-
	296.442.855	-	282.314.194	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Các khoản nợ phải thu quá hạn thu hồi

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Các tổ chức và cá nhân khác	-	-	-	-
Nợ phải thu chưa quá hạn 3 năm nhưng khó có khả năng thu hồi	468.571.000	-	-	-
Phải thu tiền bán hàng của Đội bóng tỉnh Đồng Tháp	468.571.000	-	-	-
Nợ quá hạn trên 3 năm	253.031.070	-	250.800.070	-
Phải thu Công ty CP XD Công Trình Giao Thông	131.443.750	-	131.443.750	-
Phải thu Công ty TNHH Trí Việt	97.172.650	-	97.172.650	-
Phải thu của các khách hàng khác	24.414.670	-	22.183.670	-
	721.602.070	-	250.800.070	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau

	Nợ phải thu ngắn hạn VND	Nợ phải thu dài hạn VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2015	(250.800.070)	-	(250.800.070)
Trích lập dự phòng bổ sung	(470.802.000)	-	(470.802.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Tại ngày 31/12/2015	(721.602.070)	-	(721.602.070)

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	72.656.328	-	88.135.563	-
Hàng hóa	137.527.781	-	150.544.678	-
	210.184.109	-	238.680.241	-

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	189.654.246
	-	189.654.246

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.453.696.796	1.463.034.704
Chi phí sửa chữa	96.076.767	-
	1.549.773.563	1.463.034.704

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2015	17.695.096.601	695.961.818	776.601.091	40.850.000	19.208.509.510
Mua trong năm	526.897.273	572.870.000	568.739.727	-	1.668.507.000
Giảm do thanh lý	-	-	(59.090.909)	-	(59.090.909)
Tại ngày 31/12/2015	<u>18.221.993.874</u>	<u>1.268.831.818</u>	<u>1.286.249.909</u>	<u>40.850.000</u>	<u>20.817.925.601</u>
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2015	4.903.760.619	136.547.530	282.221.453	30.637.500	5.353.167.102
Khấu hao trong năm	745.975.201	78.811.432	100.188.005	5.106.250	930.080.888
Giảm do thanh lý	-	-	(25.113.635)	-	(25.113.635)
Tại ngày 31/12/2015	<u>5.649.735.820</u>	<u>215.358.962</u>	<u>357.295.823</u>	<u>35.743.750</u>	<u>6.258.134.355</u>
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2015	12.791.335.982	559.414.288	494.379.638	10.212.500	13.855.342.408
Tại ngày 31/12/2015	<u>12.572.258.054</u>	<u>1.053.472.856</u>	<u>928.954.086</u>	<u>5.106.250</u>	<u>14.559.791.246</u>
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
Tại ngày 01/01/2015	73.400.000	-	-	-	73.400.000
Tại ngày 31/12/2015	<u>73.400.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>73.400.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị của tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 540.302.741 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

5.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2015	33.670.245.000	40.000.000	33.710.245.000
Tại ngày 31/12/2015	<u>33.670.245.000</u>	<u>40.000.000</u>	<u>33.710.245.000</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2015	-	20.000.000	20.000.000
Khấu hao trong năm	-	10.000.000	10.000.000
Tại ngày 31/12/2015	<u>-</u>	<u>30.000.000</u>	<u>30.000.000</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2015	33.670.245.000	20.000.000	33.690.245.000
Tại ngày 31/12/2015	<u>33.670.245.000</u>	<u>10.000.000</u>	<u>33.680.245.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải trả các bên liên quan	597.450.000	594.000.000
Công ty TNHH MTV Dầu Khí Đồng Tháp	597.450.000	594.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	628.583.229	309.919.123
Tồn Nữ Kim Liên	268.504.000	28.397.000
Công ty TNHH Duy Minh	91.297.000	49.870.000
Nguyễn Thị Thùy Linh	227.685.429	-
Lê Thị Khuyên	-	216.909.632
Các nhà cung cấp khác	41.096.800	14.742.491
	1.226.033.229	903.919.123

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Các khách hàng ứng trước tiền đặt tiệc	244.625.500	68.027.000
	244.625.500	68.027.000

5.13 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2015		Số phát sinh trong năm		31/12/2015
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	74.935.645	-	2.661.780.107	(2.514.442.852)	222.272.900
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(6.984.683)	224.091.777	(194.971.641)	22.135.453
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	1.276.933	-	1.276.933
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-
	74.935.645	(6.984.683)	2.891.148.817	(2.713.414.493)	245.685.286

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho lĩnh vực kinh doanh nhà hàng và cho thuê khách sạn 10%...

Thuế thu nhập doanh nghiệp 22%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2015 VND	2014 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	916.598.987	499.148.956
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	102.000.000	45.600.000
- Các khoản điều chỉnh tăng	102.000.000	45.600.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	1.018.598.987	544.748.956
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	224.091.777	119.844.770

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty đang áp dụng là 22%.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

5.14 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

5.14.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	27.445.856	7.946.760
Bảo hiểm xã hội	26	112.237.551
Bảo hiểm y tế	-	19.291.912
Bảo hiểm thất nghiệp	-	8.572.330
	27.445.882	148.048.553

5.14.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Nhận ký quỹ, ký cược	113.400.000	54.000.000
	113.400.000	54.000.000

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

5.15.1 Vay ngắn hạn

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay các tổ chức và cá nhân khác				
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số 5.15.2)	86.604.000	86.604.000	-	-
	86.604.000	86.604.000	-	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2015 VND	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn VND	31/12/2015 VND
Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp	-	86.604.000	86.604.000
	-	86.604.000	86.604.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.15.2 Vay dài hạn

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác				
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp	396.915.000	396.915.000	-	-
Trừ: Nợ dài hạn đến hạn trả	(86.604.000)	(86.604.000)	-	-
	<u>310.311.000</u>	<u>310.311.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn tính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
	VND	VND	VND
Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp	396.915.000	86.604.000	310.311.000
	<u>396.915.000</u>	<u>86.604.000</u>	<u>310.311.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn tại ngân hàng như sau:

	01/01/2015	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – CN Đồng Tháp	-	433.000.000	(36.085.000)	(86.604.000)	310.311.000
	<u>-</u>	<u>433.000.000</u>	<u>(36.085.000)</u>	<u>(86.604.000)</u>	<u>310.311.000</u>

Là khoản vay theo hợp đồng tín dụng số DTP2015 0137/HĐTD được ký kết ngày 14/07/2015 với chi tiết như sau:

Mục đích vay	: Mua xe ô tô
Thời hạn vay	: 60 tháng từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên (từ ngày 16/07/2015 đến ngày 16/07/2020)
Lãi suất vay	: Lãi suất thả nổi
Hình thức đảm bảo	: Đảm bảo bằng tài sản được hình thành từ khoản vay này với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2015 là 540.302.741 VND
Số dư tại ngày 31/12/2015	: 396.915.000 VND

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.16 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2015	2014
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	(45.003.169)	(14.532.867)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận 2014	2.930.418	54.129.698
Tạm trích lập từ lợi nhuận 2015	50.000.000	-
Chi quỹ	(6.000.000)	(84.600.000)
Tại ngày cuối năm	<u>1.927.249</u>	<u>(45.003.169)</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.17 **Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**

5.17.1 **Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Năm trước							
Tại ngày 01/01/2014	52.000.000.000	234.060.200	(360.000.000)	650.323.175	294.794.458	327.807.847	53.146.985.680
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	379.304.186	379.304.186
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	28.694.547	9.564.849	(38.259.396)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 2013	-	-	-	-	-	(19.129.698)	(19.129.698)
Tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 2014	-	-	-	-	-	(35.000.000)	(35.000.000)
Tại ngày 31/12/2014	52.000.000.000	234.060.200	(360.000.000)	679.017.722	304.359.307	614.722.939	53.472.160.168
Phân loại lại (*)	-	-	-	304.359.307	(304.359.307)	-	-
Năm nay							
Tại ngày 01/01/2015	52.000.000.000	234.060.200	(360.000.000)	983.377.029	-	614.722.939	53.472.160.168
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	692.507.210	692.507.210
Trích lập các quỹ	-	-	-	75.860.837	-	(75.860.837)	-
Trích lập bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2014	-	-	-	-	-	(2.930.418)	(2.930.418)
Tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 2015 (**)	-	-	-	-	-	(50.000.000)	(50.000.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(516.500.000)	(516.500.000)
Tại ngày 31/12/2015	52.000.000.000	234.060.200	(360.000.000)	1.059.237.866	-	661.938.894	53.595.236.960

(*) Phân loại lại số dư đầu kỳ theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

(**) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo lợi nhuận năm 2015 dựa vào Biên bản họp hội đồng quản trị số 77/TTr.MTSC ngày 29 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.17.2 Chi tiết vốn góp của Cổ đông

	31/12/2015		01/01/2015	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	42.932.000.000	82,56	42.932.000.000	82,56
Huỳnh Mộng Kiều	4.383.000.000	8,43	4.383.000.000	8,43
Vốn cổ phần đã được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ)	(350.000.000)	(0,67)	(350.000.000)	(0,67)
Vốn các cổ đông khác	5.035.000.000	9,68	5.035.000.000	9,68
	52.000.000.000	100,00	52.000.000.000	100,00

5.18 Cổ phiếu

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.200.000	5.200.000
• Cổ phiếu phổ thông	5.200.000	5.200.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(35.000)	(35.000)
• Cổ phiếu phổ thông	(35.000)	(35.000)
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.165.000	5.165.000
• Cổ phiếu phổ thông	5.165.000	5.165.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

5.19 Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 13 tháng 04 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	516.500.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	75.860.837
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	37.930.418

5.20 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng số công nợ phải thu khó đòi đã được xử lý là 61.853.600 VND. Nguyên nhân xóa nợ là do Công ty nhận thấy những khoản phải thu này không có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
		2015	2014
		VND	VND
	Doanh thu bán hàng hóa	2.086.112.182	1.757.293.229
	Doanh thu bán thành phẩm	23.895.017.043	17.673.110.641
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.878.429.105	9.389.018.265
		36.859.558.330	28.819.422.135
6.2 Giá vốn hàng bán			
		2015	2014
		VND	VND
	Giá vốn hàng hóa	1.530.167.158	1.221.834.365,0
	Giá vốn thành phẩm	17.766.082.013	12.484.560.062
	Giá vốn cung cấp dịch vụ	10.061.049.269	9.688.809.080
		29.357.298.440	23.395.203.507
6.3 Doanh thu hoạt động tài chính			
		2015	2014
		VND	VND
	Lãi tiền gửi	83.234.228	130.831.923
		83.234.228	130.831.923
6.4 Chi phí hoạt động tài chính			
		2015	2014
		VND	VND
	Chi phí lãi vay ngân hàng	15.624.964	-
		15.624.964	-
6.5 Chi phí bán hàng			
		2015	2014
		VND	VND
	Chi phí nhân viên	1.577.497.054	1.523.581.128
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	25.324.012
	Chi phí bán hàng khác	1.068.046.144	752.200.932
		2.645.543.198	2.301.106.072
6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp			
		2015	2014
		VND	VND
	Chi phí nhân viên quản lý	2.179.556.109	1.834.700.381
	Chi phí đồ dùng văn phòng	199.507.192	76.106.816
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.188.003	88.205.566
	Thuế, phí và lệ phí	25.987.920	18.303.651
	Chi phí dự phòng	470.802.000	48.710.600

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	2015 VND	2014 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.276.444	83.646.553
Chi phí bằng tiền khác	918.764.754	778.012.182
	3.985.082.422	2.927.685.749
6.7 Thu nhập khác		
	2015 VND	2014 VND
Bán phế phẩm, phế liệu	4.060.000	-
Các khoản thu nhập khác	-	285.714.286
	4.060.000	285.714.286
6.8 Chi phí khác		
	2015 VND	2014 VND
Lỗ thanh lý tài sản cố định	26.704.547	-
Trong đó:		
- Thu thanh lý tài sản cố định	7.272.727	-
- Trừ giá trị còn lại tài sản cố định đã thanh lý	33.977.274	-
Chi phí khác	-	112.824.060
	26.704.547	112.824.060
6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	2015	2014
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	692.507.210	379.304.186
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(50.000.000)	(37.930.418)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	642.507.210	341.373.768
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.165.000	5.165.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	124	66
6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.335.074.516	16.458.456.687
Chi phí nhân công	8.551.396.150	6.502.647.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	943.374.849	867.798.973
Chi phí dịch vụ mua ngoài	975.301.922	943.499.620
Chi phí khác	4.711.974.623	1.584.042.765
	35.517.122.060	26.356.445.615

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

7 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, dài hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá trị ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu, chi phí thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác đồng tiền hạch toán của Công ty).

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Các khoản vay và nợ	86.604.000	310.311.000	396.915.000
Phải trả người bán	1.226.033.229	-	1.226.033.229
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	113.400.000	113.400.000
	1.312.637.229	423.711.000	1.736.348.229
Ngày 31 tháng 12 năm 2014			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	903.919.123	-	903.919.123
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	54.000.000	54.000.000
	903.919.123	54.000.000	957.919.123

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã thế tài sản cố định hữu hình của mình vào các khoản vay (*Thuyết minh số 5.9*).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31/12/2015 và 31/12/2014.

iv. Giá trị hợp lý

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.700.000.000	-	4.700.000.000	-
Các khoản phải thu				
Phải thu bên thứ ba	883.552.014	1.704.785.917	883.552.014	1.704.785.917
Phải thu các bên liên quan	138.585.500	-	138.585.500	-
Các khoản phải thu khác	56.475.694	72.906.694	56.475.694	72.906.694

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Tiền và các khoản tương đương tiền	899.799.172	3.641.362.222	899.799.172	3.641.362.222
	6.678.412.380	5.419.054.833	6.678.412.380	5.419.054.833
Nợ phải trả tài chính				
Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ				
Vay và nợ	396.915.000	-	396.915.000	-
Phải trả các bên liên quan	597.450.000	594.000.000	597.450.000	594.000.000
Phải trả người bán	628.583.229	309.919.123	628.583.229	309.919.123
Phải trả khác	113.400.000	54.000.000	113.400.000	54.000.000
	1.736.348.229	957.919.123	1.736.348.229	957.919.123

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014. Ban Giám đốc đã trình bày giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này bằng với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

8 THÔNG TIN BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Năm 2015	Nhà hàng	Khách sạn	Khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.981.129.225	7.612.350.002	3.266.079.103	36.859.558.330
Chi phí bộ phận	(19.400.335.541)	(7.500.795.634)	(2.456.167.265)	(29.357.298.440)
Kết quả kinh doanh bộ phận	6.580.793.684	111.554.368	809.911.838	7.502.259.890
Chi phí không phân bổ				(6.630.625.620)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				871.634.270
Thu nhập hoạt động tài chính				83.234.228
Chi phí hoạt động tài chính				(15.624.964)
Thu nhập khác				4.060.000
Chi phí khác				(26.704.547)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(224.091.777)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				692.507.210
Vào ngày 31/12/2015				
Tài sản và nợ phải trả				
Tài sản của bộ phận không phân bổ				56.933.373.459
Tổng tài sản				56.933.373.459
Nợ phải trả không phân bổ				3.338.136.499
Tổng nợ phải trả				3.338.136.499

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Năm 2014	Nhà hàng	Khách sạn	Khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.673.110.641	6.853.842.270	4.292.469.224	28.819.422.135
Chi phí bộ phận	(12.684.560.062)	(7.479.057.968)	(3.231.585.477)	(23.395.203.507)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.988.550.579	(625.215.698)	1.060.883.747	5.424.218.628
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(5.228.791.821)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				195.426.807
Doanh thu hoạt động tài chính				130.831.923
Chi phí tài chính				-
Thu nhập khác				285.714.286
Chi phí khác				(112.824.060)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(119.844.770)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				379.304.186

Vào ngày 01/01/2015

Tài sản và nợ phải trả

Tài sản của bộ phận không phân bổ

55.072.403.615

Tổng tài sản

55.072.403.615

Nợ phải trả không phân bổ

1.600.243.447

Tổng nợ phải trả

1.600.243.447

9 CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.2 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	2015
	VND
Nhận cổ tức	1.390.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2015 VND	2014 VND
Tiền lương, thưởng	554.400.000	551.920.000
Thù lao	186.000.000	676.000.000
	740.400.000	1.227.920.000

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**Giao dịch với Công ty mẹ**

	2015 VND	2014 VND
Thuê tài sản	2.389.800.000	2.160.000.000
Cung cấp dịch vụ	926.717.273	-

Công nợ với Công ty mẹ

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	138.585.500	-
Phải trả tiền thuê tài sản	597.450.000	594.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

9.2 Số liệu so sánh**9.2.2 Áp dụng chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

9.2.2 Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi chính sách kế toán.

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu đã trình bày VND	Điều chỉnh tăng/ (giảm) VND	Số liệu trình bày lại VND
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
Phải thu ngắn hạn khác	136	63.427.694	218.886.500	282.314.194
Tài sản ngắn hạn khác	155	218.886.500	(218.886.500)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	679.017.722	304.359.307	983.377.029
Quỹ dự phòng tài chính		304.359.307	(304.359.307)	-
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	73	(7)	66

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

9.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



Người lập biểu

LÝ KIM PHỤNG
Kế toán trưởng



TRẦN VĂN HÙNG

Giám đốc
Đồng Tháp, ngày 21 tháng 03 năm 2016

